

Số: 10 /2019/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 129/TTr-STNMT ngày 12 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 2 như sau:

“5. Hỗ trợ cho người lao động do ngừng việc

Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ có đăng ký kinh doanh, có thuê lao

động theo hợp đồng lao động, khi Nhà nước thu hồi đất bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động. Đối tượng được hỗ trợ là người lao động có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật tại thời điểm có thông báo thu hồi đất. Thời gian hỗ trợ ngừng việc được tính theo thời gian thực tế bị ngừng việc nhưng tối đa không quá 6 tháng, trong đó mức hỗ trợ cho một tháng bằng 70% lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động ngừng việc. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ cho từng dự án cụ thể trên cơ sở văn bản thẩm định của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với cấp tỉnh); Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội - Dân tộc (đối với cấp huyện)”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 2 như sau:

“Điều 13. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT.

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp) quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) và Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

Hỗ trợ bằng tiền từ 1 đến 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại quy định trong bảng giá đất của tỉnh đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Cụ thể, đất nông nghiệp bị thu hồi, bao gồm: Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác được hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại; đất rừng sản xuất bị thu hồi tại thị trấn thuộc huyện và phường, xã thuộc thành phố Lạng Sơn được hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất rừng sản xuất; đất rừng sản xuất bị thu hồi tại các xã thuộc huyện được hỗ trợ bằng 1 lần giá đất rừng sản xuất”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 2 như sau:

“1. Hỗ trợ khác để ổn định đời sống và sản xuất

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và sống bằng nguồn thu nhập chủ yếu từ đất nông nghiệp bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp (bao gồm: Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản), ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ về đất còn được hỗ trợ bằng tiền từ 1 đến 2 lần giá đất nông nghiệp cùng loại quy định trong bảng giá đất của tỉnh, cụ thể như sau:

a) Đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi tại phường, xã thuộc thành phố Lạng Sơn: Mức hỗ trợ bằng 2 lần giá đất nông nghiệp.

b) Đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi tại thị trấn thuộc các huyện: Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp.

c) Đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi tại các xã thuộc các huyện: Mức hỗ trợ bằng 1 lần giá đất nông nghiệp”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2019.

2. Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ngưng hiệu lực thi hành Khoản 4 Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TC, XD, TP;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, đoàn thể CT-XH;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(NNT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương